

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày: 07/8/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Diệu;

2. Ông Trịnh Anh Bất.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Tiên Linh- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST- HS, ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú S- Sinh năm 1981 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Phú V (đã chết) và bà Bùi Thị Tr, sinh năm 1938; có vợ Lê Thị Kim D (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: Bản án số 07/2015/HSST ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 19 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, được trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 18 tháng 21 ngày tù (trị giá tài sản bị chiếm đoạt 26.835.000 đồng, bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội nhiều lần"). **Đã chấp hành xong án phí sơ thẩm hình sự ngày 24/4/2015.** Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2017. Bản án số 20/2015/HSST ngày 16/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 07 ngày 17/3/2015 của TAND huyện Thanh Miện, được trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành hình phạt

chung là 24 tháng 21 ngày tù (trị giá tài sản bị chiếm đoạt 136.000 đồng). **Đã chấp hành xong án phí sơ thẩm hình sự ngày 07/8/2015.** Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2017. Bản án số 02/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản bị chiếm đoạt 990.000 đồng). **Đã chấp hành xong án phí sơ thẩm hình sự ngày 25/01/2019.** Chấp hành xong hình phạt tù ngày **20/5/2019.** Bản án số 74/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản bị chiếm đoạt 744.000 đồng). **Đã chấp hành xong án phí sơ thẩm hình sự ngày 24/12/2019.** Chấp hành xong hình phạt tù ngày **04/5/2020; Tiền sự: Không;** Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/2005/QĐ-XPVPHC ngày 22/4/2005 của Trưởng công an phường Hải Tân xử phạt 50.000 đồng về hành vi Trộm cắp vật. **Đã chấp hành xong ngày 22/4/2005.** Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 27/12/2011 của Trưởng công an thành phố Hải Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. **Đã chấp hành xong ngày 04/01/2012.** Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 218/QĐ-XPVPHC ngày 08/12/2014 của Trưởng phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Hải Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. **Chấp hành xong ngày 03/4/2015.** Bị cáo đang chấp hành biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú S: Bà Nguyễn Thị U'- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Bị hại: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1983 và chị Phạm Thị T, sinh năm 1983; Điều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Mai Quang H1, sinh năm 1984 và chị Lê Thị G, sinh năm 1983; Điều ở địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn L; Chị Tạ Thị Th; Chị Nguyễn Thị M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phú S có 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 30/3/2021 đến ngày 07/4/2021 bị cáo Nguyễn Phú S đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/3/2021, Nguyễn Phú S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, Biển kiểm soát 34B2- 639.78 (S mượn trước đó của chị gái là Nguyễn Thị M, sinh năm 1974 ở thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương) đi từ nhà đến quán sửa chữa xe máy của anh Vũ Văn H để sửa xe máy. S thấy trên bờ be sân nhà anh H để nhiều bình ắc quy cũ, lợi dụng lúc anh H đang mang xe mô tô đi thử ngoài đường, S cầm 02 bình ắc quy ra ngoài đường giáp cổng nhà anh H cất giấu. Sau khi sửa xe mô tô xong, S đi xe ra ngoài đường, dựng xe rồi lấy 02 chiếc bình ắc quy đã trộm cắp trước đó của anh H cho lên xe mô tô rồi đi về nhà. Khi đi đến khu vực chợ G thuộc xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương, S bán cho 01 người phụ nữ không quen biết đang đi thu mua đồng nát được 160.000 đồng. Ngày 31/3/2021 anh H có đơn trình báo đến Công an huyện Ninh Giang.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KLGĐ ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Giang kết luận: 01 bình ắc quy xe mô tô loại 12V- 4AH, nặng 1,8 kg, tại thời điểm ngày 30/3/2021 là: 32.400 đồng; 01 bình ắc quy xe đạp điện loại 12V- 14AH, nặng 4,2 kg, tại thời điểm ngày 30/3/2021 là: 75.600 đồng. Tổng giá trị của 02 bình ắc quy trên tại thời điểm ngày 30/3/2021 là: 108.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 31/3/2021, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B2- 639.78 đi từ nhà đến quán sửa xe máy của anh H mục đích trộm cắp số bình ắc quy cũ để trên bờ be sân nhà anh H (cùng chỗ với 02 chiếc bình ắc quy cũ S đã lấy trước đó vào chiều ngày 30/3/2021). Khi đi đến bãi đổ rác xã H, huyện N, S nhặt được 04 bao dứa (không xác định màu sắc) rồi cho lên bụng xe mô tô. S điều khiển xe mô tô đi vào đường thôn Đ, xã H hướng đến đường trục xã N, huyện N, khi cách nhà anh H khoảng 10m, S dừng xe, tắt máy, quay đầu xe, rồi đi bộ đến trước sân nhà anh H. Lúc này khoảng 03 giờ cùng ngày, S thấy cả hai cổng đều được khóa, trước cửa nhà không có tường bao mà được căng bằng lưới B40 nên đã dùng hai tay giật làm bung lưới B40 (phần tiếp giáp giữa phần lưới B40 với cột trụ được xây bằng gạch), sau đó trèo vào bên trong vườn trước sân. S nhặt bình ắc quy cũ ở bờ be trước sân để ra ngoài đường rồi trèo ra ngoài nhặt các bình ắc quy đó mang ra chỗ để xe mô tô và cho số bình ắc quy trên vào 04 bao dứa (68 bình ắc quy các loại). S chở 04 bao đựng bình ắc quy đi cất giấu tại bãi đất trống gần ngã tư (giao nhau giữa đường 396 với đường trục Bắc- Nam Hải Dương) thuộc địa phận xã H, huyện N rồi đi về nhà. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày S điều khiển xe mô tô trên chở số bình ắc quy vừa trộm cắp được đến nhà anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983, ở thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (làm nghề thu mua

phế liệu) bán được 6.130.000 đồng. Ngày 08/4/2021 anh L đã bán toàn bộ 68 bình ắc quy trên và 04 bao chứa đựng bình ắc quy cho một người thu mua phế liệu không quen biết. Ngày 31/3/2021 anh H có đơn trình báo đến Công an huyện Ninh Giang.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Giang kết luận: Giá trị của 31 bình ắc quy xe đạp điện loại 12V- 14AH, nặng 4,2 kg, tại thời điểm ngày 31/3/2021 là 2.343.600 đồng; 15 bình ắc quy loại 12V-20H, nặng 7 kg, tại thời điểm ngày 31/3/2021 là 1.890.000 đồng; 22 bình ắc quy thuốc sâu loại 12V-8H, nặng 2,2 kg, tại thời điểm ngày 31/3/2021 là 871.200 đồng. Tổng trị giá 68 bình ắc quy đã qua sử dụng trên tại thời điểm ngày 31/3/2021 là 5.104.800 đồng .

Vụ thứ ba: Chiều ngày 07/4/2021, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B2- 639.78 đi từ nhà, khi đi qua khu đất trống nhà ông Mai Quang Đ, sinh năm 1942 ở Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương thấy 01 máy trộn bê tông màu đỏ của anh Mai Quang H1, sinh năm 1984 (ở cùng thôn), S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc mô tô điện của máy trộn bê tông về bán lấy tiền tiêu. Khoảng 00 giờ ngày 08/4/2021, S chuẩn bị 01 kim điện, 01 mỏ lết cho vào cốp xe, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B2- 639.78 đến trước khu đất nhà ông Mai Quang Đ. Tại đây S dừng xe, đi bộ đến nơi để máy trộn bê tông của anh H1, sau đó dùng tay phải cầm mỏ lết tháo các ốc vít để giữa chân mô tô, rồi dùng tay phải cầm kim điện cắt dây điện nối từ mô tô ra cầu dao điện gắn ở máy trộn bê tông. S cho kim điện, mỏ lết vào túi quần và bê mô tô đặt ở bụng xe mô tô của S rồi điều khiển xe đi về thị trấn N ra đường 396. Khi đến đoạn qua địa phận xã H, huyện N, S vứt kim điện, mỏ lết xuống sông, rồi điều khiển xe mô tô chở chiếc mô tô đến bãi đất trống gần ngã tư (giao nhau giữa đường 396 với đường trục Bắc- Nam Hải Dương) thuộc địa phận xã H, huyện N cất giấu. Sáng ngày 08/4/2021, S điều khiển xe mô tô ra nơi cất giấu chiếc mô tô vừa trộm cắp được đi bán, khi đến trạm bơm xã H, huyện N bán cho 01 người đàn ông không quen biết được 450.000 đồng. Ngày 10/4/2021 anh H1 có đơn trình báo đến Công an huyện Ninh Giang. Toàn bộ số tiền bán bình ắc quy cũ của anh H và bán mô tô của anh H1, S đã sử dụng tiêu dùng cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Giang kết luận: Giá trị của 01 mô tô điện, loại 2,2 Kw của máy trộn bê tông, mô tô được mua mới từ tháng 6/2020 với giá 1.400.000 đồng, tại thời điểm ngày 08/4/2021 là: 800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT- VKS- NG, ngày 21/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Nguyễn Phú S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy

định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38- Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo S từ 11 đến 14 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu số tiền 1.077.200 đồng do bị cáo phạm tội mà có sung quỹ Nhà nước (Chưa thu); Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Phú S.

Người bào chữa cho bị cáo S: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38- Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX, khi quyết định hình phạt xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo S rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang phải chăm sóc mẹ đẻ bị tai biến, con bị cáo chưa đủ tuổi lao động, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo S 09 đến 11 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo S.

Bị hại anh Vũ Văn H và chị Phạm Thị T; anh Mai Quang H1 và chị Lê Thị G vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh H, chị T xác định đã được bị cáo S bồi thường số tiền 5.000.000 đồng trong tổng số 5.212.8000 đồng; số tiền 212.800 đồng anh H, chị T cho bị cáo S; và anh H1 chị Gám xác định đã được bị cáo S bồi thường số tiền 800.000 đồng. Anh H, chị T và anh H1, chị Gám không yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự đối với bị cáo S.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người làm chứng vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ

án. HĐXX xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 30/3/2021 tại gia đình anh Vũ Văn H, ở thôn Đ, xã H, huyện N, Nguyễn Phú S có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 bình ắc quy của anh Vũ Văn H, tài sản trị giá 108.000 đồng. Ngày 31/3/2021 cũng tại gia đình anh Vũ Văn H, Nguyễn Phú S có hành vi lén lút chiếm đoạt 68 bình ắc quy của anh Vũ Văn H, tài sản trị giá là 5.104.800 đồng. Trong ngày 08/4/2021, tại bãi đất trống nhà ông Mai Quang Đ, sinh năm 1942 ở Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Phú S có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ điện loại 2,2 kw của anh Mai Quang H1, sinh năm 1984, ở Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Tài sản trị giá 800.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.012.800 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Phú S đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. VKSND huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Nguyễn Phú S về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng mục đích muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu riêng nên bị cáo lén lút nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian ngắn thể hiện rõ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng là bài học cảnh tỉnh cho những người khác còn có ý thức coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu 04 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S có 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích, bị cáo thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội nên bị cáo S phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngày 31/3/2021 bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá 5.104.800 đồng (trên 2.000.000 đồng) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác, bị cáo có bố đẻ Nguyễn Phú V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và mẹ đẻ là bà Bùi Thị Tr được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173-Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh Vũ Văn H và chị Phạm Thị T đã được bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng trong tổng số 5.212.800 đồng, số tiền 212.800 đồng anh H, chị T cho bị cáo S; vợ chồng anh Mai Quang H1 và chị Lê Thị G đã được bị cáo bồi thường số tiền 800.000 đồng. Anh H, chị T và anh H1, chị G không yêu cầu bị cáo Nguyễn Phú S bồi thường gì thêm. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 70 bình ắc quy cũ Nguyễn Phú S đã trộm cắp của gia đình anh Vũ Văn H, trong đó 02 bình ắc quy S đã bán cho người phụ nữ không biết tên, tuổi địa chỉ nên không thu hồi được. 68 bình ắc quy S đã bán cho gia đình anh Nguyễn Văn L ở thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương được 6.130.00 đồng. Ngày 08/4/2021 gia đình anh L bán toàn bộ số bình ắc quy trên cùng 04 bao dứa đựng bình ắc quy cho người thu mua phế liệu không quen biết nên không thu hồi được. Đối với chiếc mô tô điện Nguyễn Phú S trộm cắp của anh Mai Quang H1, S đã bán cho người không quen biết nên không thu hồi được. Đối với 01 chiếc mô lét, 01 chiếc kim điện, S đã vứt xuống sông nên không truy tìm được. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 34B2- 639.78, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị M, khi S sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội chị M không biết. Ngày 29/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang đã trao trả cho chị M là phù hợp. HĐXX không xem xét, giải quyết.

Giữa số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp 70 bình ắc quy các loại là 6.290.000 đồng so với số tiền kết luận định giá tài sản giá trị 70 bình ắc quy các loại là 5.212.800 đồng. Do anh Vũ Văn H và chị Phạm Thị T cho bị cáo số tiền 212.800 đồng còn lại 1.077.200 đồng. HĐXX xác định số tiền 1.077.200 đồng do bị cáo S phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Các vấn đề khác: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 34B2-639.78, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị M, khi S sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội chị M không biết nên không đặt ra việc xử lý đối với chị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phú S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú S 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.077.000 đồng (đã làm tròn) của bị cáo Nguyễn Phú S (Chưa thu)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Phú S.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/8/2021). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương; VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

BÙI QUÝ LONG

